

# FCV-627 Tài Liệu Hướng Dẫn Cho Người Điều Khiển

English

Mục đích của tài liệu hướng dẫn này nhằm cung cấp thông tin vận hành cơ bản cho thiết bị này. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo Hướng dẫn cho người điều khiển.  
Tất cả những tên nhãn hiệu và sản phẩm đều là thương hiệu, thương hiệu đăng ký hoặc nhãn hiệu dịch vụ của chủ sở hữu tương ứng.

**Biểu Tượng Báo Động**

- : Báo Động Đến Nơi
- : Nhiều báo động
- : Báo động điện áp (Cao)
- : Báo động điện áp (Thấp)
- : Báo động tốc độ

**Cài Đặt Độ Nhạy**

G:0.0 - 10 (Độ nhạy (GAIN) tự động: Tắt)  
G:AF (Độ nhạy (GAIN) tự động: Dò cá)  
G:AC (Độ nhạy (GAIN) tự động: Hành trình)

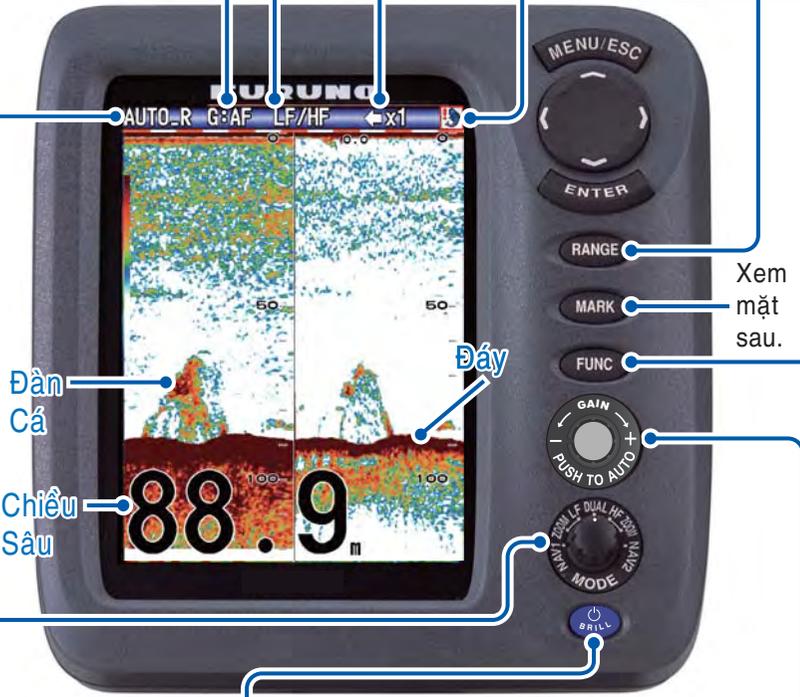
**Chế Độ Hiển Thị**      **Tốc độ kéo hình**

**Cài Đặt Cự Ly**

AUTO\_R (Cự Ly Tự Động)  
MAN\_R (Cự Ly Bằng Tay)

**Cách chọn chế độ hiển thị**

Từ bên trái,  
NAV1: Lái Tàu 1  
ZOOM: Chế độ màn hình thu phóng tần số thấp (BL-LF, BZ-LF, MZ-LF)  
LF: Chế độ màn hình đơn tần số thấp (LF)  
DUAL: Chế độ màn hình kép tần số Thấp/Cao (LF/HF)  
HF: Chế độ màn hình đơn tần số cao (HF)  
ZOOM: Chế độ màn hình thu phóng tần số cao (BL-HF, BZ-HF, MZ-HF)  
NAV2: Lái Tàu 2



**Cách chọn cự ly**

(NA: Khi sử dụng chức năng nhận diện chất đáy)

RANGE → Chọn một Chế Độ Cự Ly → [Chỉnh Tự động] → Chọn cự ly bằng tay → ENTER

Cự ly sẽ được thay đổi tự động

**Phím FUNCTION**

Cách mở cửa sổ cài đặt trước

FUNC → Nhanh → Điều chỉnh (các) cài đặt → ENTER

Cài đặt mặc định

Cách đăng ký mục cho hiển thị nhanh

FUNC → Nhanh lâu → Chọn mục từ danh sách → ENTER

**Cách điều chỉnh độ sáng**

BRILL → Độ sáng → Nhấn nhanh (Nhấn lâu: Tắt nguồn) → Nhấn ◀ hoặc ▶ để điều chỉnh độ sáng.

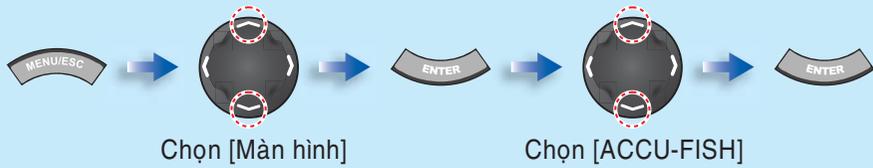
**Cách điều chỉnh độ nhạy**

GAIN → Độ nhạy (GAIN) tự động → Nhấn phím ở giữa → Chọn chế độ → [Dò cá] [Hành trình] [Tắt] → Độ nhạy được điều chỉnh tự động → Điều chỉnh độ nhạy bằng tay

## Cách hiển thị kích thước cá

(Yêu cầu có đầu dò hỗ trợ ACCU-FISH).

### Cách mở menu [ACCU-FISH]



### Ví dụ về cài đặt menu [ACCU-FISH]

- ACCU-FISH: Mở
- Thông tin Cá: Kích Thước Cá
- B.Tượng Cá: Sọc

**102** → Kích Thước Cá/Độ Sâu  
(Có thể chọn bằng [Thông tin Cá])  
• Kích cỡ của số có thể thay đổi bằng [Cỡ Độ sâu]

**B.Tượng** (Cá Có thể chọn trong số 4 loại)  
• Kích cỡ dấu thay đổi theo kích thước cá.

	Sọc	Trơn	Vòng Tròn	Vuông
Kích thước cá lớn (trên 50cm hay trên 20 inch)				
Kích thước cá nhỏ (10 tới 49 cm, hay 4 tới 19 inch)				

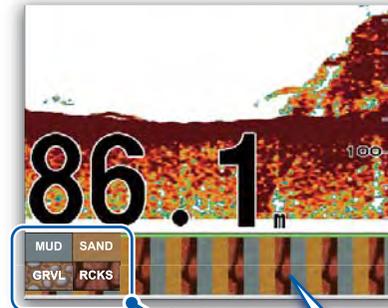
## Nhận Diện Chất Đáy

(Yêu cầu có đầu dò hỗ trợ nhận diện chất đáy).

### Cách mở menu [Khsát B.dưới]



### Màn Hình Biểu Đồ



Chú thích

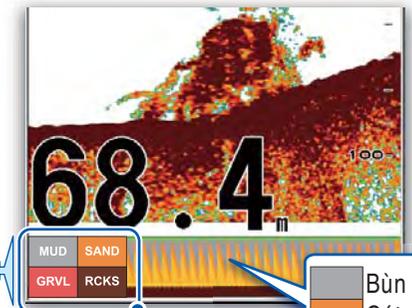


### Ví dụ về cài đặt menu [Khsát B.dưới]

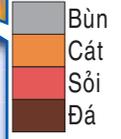
- Khsát B.dưới: Biểu đồ
- Chú thích: Mở

Hiển thị trầm tích đáy có thể có nhất.

### Màn Hình Xác Suất



Chú thích

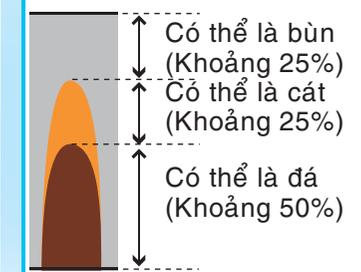


### Ví dụ về cài đặt menu [Khsát B.dưới]

- Khsát B.dưới: Xác Suất
- Chú thích: Mở

Hiển thị dữ liệu đáy ở dạng đồ thị.

### Giải thích đồ thị



## Cách đăng ký một điểm nhớ

(Yêu cầu có kết nối của thiết bị lái tàu).



Sử dụng các phím mũi tên để đặt con trỏ chữ thập ở vị trí mong muốn.